

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số:10/2018/TLST-KDTM ngày 06 tháng 8 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L.

Địa chỉ trụ sở: Số 77/7 ấp T1, xã N, huyện H, tỉnh L

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trí N – Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Trí N là anh Nguyễn Chí T – Nhân viên (Theo văn bản uỷ quyền số 38/UQ/2018 ngày 20/6/2018)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 513/28 ấp T, xã T, huyện L, tỉnh T

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là luật sư Phạm Hoài Duy T – Văn phòng luật sư A – Thuộc Đoàn luật sư tỉnh L

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn anh Nguyễn Văn T đồng ý trả cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L số tiền là 182.000.000đ (Một trăm tám mươi hai triệu

đồng)

- Về án phí: Bị đơn tự nguyện nộp 50% tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 2.275.000đ (Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), nguyên đơn tự nguyện nộp 50% tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 2.275.000đ (Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Cụ thể tiền án phí được tính như sau: $(182.000.000\text{đồng} \times 2.5\% \times 50\% = 2.275.000\text{đồng})$. Nhưng được khấu trừ từ 10.629.000đồng tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, theo biên lai thu số 0001735 ngày 06 tháng 8 năm 2018. Còn lại 8.354.000đ (Tám triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng) hoàn trả lại cho nguyên đơn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện LH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Công Bằng